

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 22/6/2023 tại Kỳ họp thứ 5 gồm 7 Chương, 54 Điều và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. So với Luật Giao dịch điện tử năm 2005 thì Luật Giao dịch điện tử năm 2023 có sửa đổi, bổ sung 33 Điều, quy định mới 18 Điều. Mặt số đăng ký mã của Luật Giao dịch điện tử bao gồm:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Luật quy định về các hành vi giao dịch bằng phương tiện điện tử, không quy định về nội dung, hình thức, điều kiện của giao dịch thuộc các lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Giao dịch trong lĩnh vực nào sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành của lĩnh vực đó.

2. Luật mới đã kế thừa, sửa đổi, bổ sung khái niệm “chữ ký điện tử”, “chữ ký số”, “đơn vị gian”, “hợp đồng điện tử”, “đăng ký”, “đăng ký”, “môi trường điện tử”, “chứng thực điện tử”, “dịch vụ chứng thực chữ ký số”, “ngôi trung gian”... (Điều 3 Luật Giao dịch điện tử).

Các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử, luật quy định chi tiết các hành vi nghiêm cấm và hành vi bị nghiêm cấm, tổ chức điều kiện thu nhận lợi cho việc tuân thủ luật. (Điều 6 Luật Giao dịch điện tử). Bao gồm:

- Lợi dụng giao dịch điện tử xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Cố ý hoặc ngăn chặn trái pháp luật quá trình tổ chức, giải, nhận, lưu trữ thông điệp dữ liệu hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hoặc thông tin phản vụ giao dịch điện tử.

- Thu thập, cung cấp, sử dụng, tiết lộ, hiển thị, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông điệp dữ liệu.

- Giả mạo, làm sai lệch hoặc xóa, hủy, sao chép, di chuyển trái pháp luật một phần hoặc toàn bộ thông điệp dữ liệu.

- T o ra thông đi p d li u nh m th c hi n hành vi trái pháp lu t.

- Gian l n, gi m o, chi m đo t ho c s d ng trái pháp lu t tài kho n giao d ch đi n t , ch ng th đi n t , ch ng th ch ký đi n t , ch ký đi n t .

- C n tr vi c l a ch n th c hi n giao d ch đi n t .

- Hành vi khác b nghiêm c m theo quy đ nh c a lu t.

(Hi n hành t i Đi u 9 [Lu t Giao d ch đi n t 2005](#) quy đ nh các hành vi b nghiêm c m bao g m:- C n tr vi c l a ch n s d ng giao d ch đi n t

;

C n tr ho c ng n ch n trái phép quá trình truy n, g i, nh n thông đi p d li u

;

Thay đ i, xoá, hu , gi m o, sao chép, ti t l , hi n th , di chuy n trái phép m t ph n ho c toàn b thông đi p d li u

;

T o ra ho c phát tán ch ng trình ph n m m làm r i lo n, thay đ i, phá ho i h th ng đi u hành ho c có hành vi khác nh m phá ho i h t ng công ngh v giao d ch đi n t

;

T o ra thông đi p d li u nh m th c hi n hành vi trái pháp lu t

;

Gian l n, m o nh n, chi m đo t ho c s d ng trái phép ch ký đi n t c a ng i khác).

3. Thông đi p d li u có giá tr nh v n b n, nh b n g c, dùng làm ch ng c t o căn c pháp lý cho vi c tri n khai trên th c t . (Kho n 2, Đi u 12 Lu t Giao d ch đi n t).C th :

V n b n gi y đ c chuy n đ i t thông đi p d li u ph i đáp ng đ các yêu c u sau đây:

- Thông tin trong văn bản ghi y được báo động toàn văn như thông điệp dữ liệu;

- Có thông tin để xác định được hình thức thông tin và chức năng thông tin từ nội dung, ghi, nhận, lưu trữ thông điệp dữ liệu gửi để tra cứu;

- Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi từ thông điệp dữ liệu sang văn bản ghi y và thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi;

- Trường hợp hợp thông điệp dữ liệu là chứng thư điện tử thì việc chuyển đổi phải đáp ứng yêu cầu quy định tại các điều a, b và c khoản 2 Điều 12 [Luật Giao dịch điện tử 2023](#) và phải có chữ ký, con dấu (nếu có) của cơ quan, tổ chức thực hiện chuyển đổi theo quy định của pháp luật. Hình thức thông tin phải được chuyển đổi phải có tính năng chuyển đổi từ thông điệp dữ liệu sang văn bản ghi y.

4. Chữ ký điện tử của bản không thay đổi về nguyên tắc, chữ khái quát hóa, số để, bổ sung quy định của thủ tục chữ ký điện tử, chữ ký điện tử chuyên dùng, chữ số. Công nhận từ chữ cung cấp dữ liệu và chứng thư chữ ký điện tử ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử ngoài.... (Điều 23 Luật Giao dịch điện tử).

5. Giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử là việc sử dụng thông điệp dữ liệu để tiến hành một phần hoặc toàn bộ giao dịch trong quá trình giao kết hợp đồng điện tử. (Điều 36 Luật Giao dịch điện tử).

6. Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước gồm: Giao dịch điện tử trong nội bộ cơ quan nhà nước; Giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau; Giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với cơ quan, tổ chức, cá nhân. (Điều 39 Luật Giao dịch điện tử). Dữ liệu mã của cơ quan nhà nước (Điều 43 Luật Giao dịch điện tử). Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (Điều 44 Luật Giao dịch điện tử). 8. Tài khoản giao dịch điện tử được sử dụng để thực hiện giao dịch điện tử, nhằm lưu trữ lịch sử giao dịch và báo động chính xác trình tự giao dịch của chủ tài khoản, có giá trị chứng minh lịch sử giao dịch của các bên tham gia theo quy định (Khoản 4, Điều 46 Luật Giao dịch điện tử)./.

(Nguyễn Th L Lài-Phòng T pháp huy n